TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Biên

2. Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 876/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 959/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, nơi cư trú: T 8, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, nơi cư trú: Cụm Q, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị và anh H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 16 tháng 01 năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại Cụm Q, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường

xuyên to tiếng, căng thẳng với nhau. Bản thân chị đã cố gắng chịu đựng, khắc phục nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không giải quyết được mâu thuẫn, chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2003, không ai còn quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Đến nay tình cảm giữa chị và anh H không còn, không thể đoàn tụ được do đó chị đề nghị Toà án nhân dân quận K cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Hoàng Lâm Nhật T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2002, chị nhận nuôi con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Giao con chung là Hoàng Lâm Nhật T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Thủy không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, chị Thủy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng Văn H là bị đơn, hiện đang cư trú tại Cụm Q, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T. Anh Hoàng Văn H là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn Hòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 01 năm 2002. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Nguyễn Thị T và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh Hoàng Văn H là đối tượng nghiện ma túy đã đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy. Do mâu thuẫn căng thẳng chị T và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2003 đến nay,

không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn H.

[4] Về con chung và vấn đề cấp dưỡng con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là Hoàng Lâm Nhật T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2002. Lời khai của chị T và các tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện cháu T hiện nay vẫn đang sinh sống cùng chị. Để đảm bảo việc học tập cũng như cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Hoàng Lâm Nhật T, sinh ngày 02/4/2002 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa và phù hợp với nguyện vọng của cháu Tú. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 233, Điều 235; Điều 238; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Lâm Nhật T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2002 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007296 ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường V, quận L, Hải Phòng (ĐKKH: 16/01/2002);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông